TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày 04-5-2023
V/v *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khưu Liên Dung

2- Ông Trần Phạm Hoàng Long

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG; trụ sở chính: Số A, đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SG – CN Bạc Liêu (giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021); người được ông Nguyễn Chí T ủy quyền lại: Anh Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, (giấy ủy quyền số 1271/2022/GUQ-CNBL ngày 23/12/2022)

2. *Bị đơn*: Ông Tăng Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số B, khóm X, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(*Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 30/8/2015, ông Tăng Thanh H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, ngày 01/9/2015 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 221.191.577 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 223.372.667 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 31/5/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/5/2023 ông H còn nợ ngân hàng số tiền 33.905.871 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.555.635 đồng, lãi quá hạn: 10.350.236 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông H trả nợ, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 04/5/2023 là 33.905.871 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 05/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

**Bị đơn ông Tăng Thanh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Tăng Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụnc trực tiếp cho bị đơn do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng và tại biên bản xác minh đại diện khóm X, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho biết ông Tăng Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B, khóm X, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu, làm gì không rõ; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Tăng Thanh H, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B, khóm X, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 31/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 33.905.871 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.555.635 đồng, lãi quá hạn: 10.350.236 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 05/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận vay tại thời điểm làm thẻ là 30%/năm.

Căn cứ vào điểm p Điều 1 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG quy định: "*Ngày đến hạn là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu*".

Căn cứ vào Điều 22 về cách tính lãi, Điều 24 về các loại phí của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 23 về vi phạm của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng... khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động như sau:*

Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ

Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại)..."

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*".

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn ông Tăng Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng ông H vẫn không thanh toán nên ngày 31/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Tăng Thanh H trả số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 33.905.871 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.555.635 đồng, lãi quá hạn: 10.350.236 đồng và phải thanh toán lãi tính từ ngày 05/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng; do đó chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. ông H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 33.905.871 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 33.905.871 đồng x 5% = 1.695.294 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG đối với ông Tăng Thanh H.

Buộc ông Tăng Thanh H trả số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2023 là 33.905.871 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.555.635 đồng, lãi quá hạn: 10.350.236 đồng.

Kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Tăng Thanh H còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SG số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG.

2/. Về án phí: Ông Tăng Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.695.294 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SG không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 738.000 đồng tại biên lai thu số 0008287 ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh